TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN
Bản án số: 156/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29/4/2021
V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mến

2. Bà Đinh Thị Hạnh

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2021/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2021, về việc tranh chấp: Ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/4/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Võ Thị Kim T, sinh năm 1997

Hộ khẩu thường trú: số 172 Lê Lợi, khu phố 8, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

2. Bị đơn: Anh Trần Quốc A, sinh năm 1987

Hộ khẩu thường trú: số 06 Huỳnh Thúc Kháng, khu phố 2, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; có mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/02/2021, bản tự khai, biên bản hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Trần Võ Thị Kim T trình bày:

Chị Trần Võ Thị Kim T và anh Trần Quốc A kết hôn với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, trong quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẩn, không thể hòa hợp, cuộc sống hôn nhân thực sự không hạnh phúc, đã sống ly thân nên chị T mong muốn được ly hôn anh A

Về con chung: vợ chồng chị T có một người con chung là Trần Ngọc Nhã Q, sinh ngày 17/10/2014, khi ly hôn thì chị T đồng ý để anh Trần Quốc A nuôi con

Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Quốc A trình bày:

Về hôn nhân, con cái như trình bày của cô T là đúng, trong hôn nhân chúng tôi cũng có những mâu thuẩn nhưng không lớn, cô T kiên quyết ly hôn thì Tòa giải quyết theo yêu cầu của cô ấy, còn anh A là người theo đạo thiên chúa nên không ký đơn thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh A đồng ý nuôi con

Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Trần Quốc A không đồng ý ly hôn vì là người theo đạo thiên chúa giáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện đề ngày 01/02/2021, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Chị Trần Võ Thị Kim T là nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên tiến hành xét xử vắng chị T, là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân:* Giữa chị T và anh A tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc, vì tính tình không hòa hợp, vợ chồng chị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân, mặt dù anh A cho rằng hôn nhân của anh chị tuy có mâu thuẫn nhưng không lớn và vì anh A theo đạo thiên chúa giáo nên không ký đơn lý hôn, thấy rằng cho đến nay thì thực tế vợ chồng anh A đã không còn sống chung với nhau, sau nhiều lần Tòa án tiến hành hòa giải nhưng chị T vẫn kiên quyết ly hôn, anh A không muốn ly hôn vì tôn giáo của mình không cho phép chứ không phải vì hôn nhân với chị T, vì vậy hôn nhân của vợ chồng chị T anh A có kéo dài cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[5] *Về con chung:* Chị T và anh A có 01 người con chung tên: Trần Ngọc Nhã Q, sinh ngày 17/10/2014. Cháu Q có nguyện vọng được sống cùng ba, và anh A chị T cũng thống nhất giao con cho anh A nuôi dưỡng, nên nghĩ cần chấp nhận giao cháu Q cho anh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[6] *Về án phí:* Chị T phải chịu án phí về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xử:

1. Chị Trần Võ Thị Kim T ly hôn anh Trần Quốc A.

2. Về con chung: Giao cho anh Trần Quốc A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung: Trần Ngọc Nhã Q, sinh ngày 17/10/2014. Chị T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Võ Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005216 ngày 24/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Minh Tuấn